



The right side of the advertisement features the Toyota logo at the top center with the slogan "Move your world" below it. The main headline "CHỌN THÔNG MINH, CHỌN BẢN LĨNH" is displayed prominently in large, bold, white letters. In the center, a white Toyota Innova Cross SUV is shown from a front-three-quarter angle, parked on a black and white checkered chessboard. To the left of the car is a large, metallic blue chess king piece. At the bottom, the text "INNOVA CROSS" is written in large, bold, white letters, followed by "HOÀN TOÀN MỚI" in a smaller, white font. A QR code is located at the bottom left, and another one is at the bottom right, both associated with the "ỨNG DỤNG TOYOTA DÀNH CHO KHÁCH HÀNG" (Toyota App for Customers) mentioned in the text.

# DIỆN MẠO MẠNH MẼ CUỐN HÚT



INNOVA CROSS

## ĐẦU XE (Phiên bản Hybrid)

Thiết kế đầu xe gồm lưới tản nhiệt lục giác nối liền với đèn LED hai bên giúp xe thể thao, mạnh mẽ.

Phía dưới là dải lưới tản nhiệt tích hợp đèn LED báo rẽ - điểm nổi bật trong thiết kế mang lại cảm giác hiện đại, mới mẻ.

## CỤM ĐÈN TRƯỚC (Phiên bản Hybrid)

Hệ thống đèn sử dụng công nghệ LED chiếu sáng tối ưu, thiết kế đèn báo rẽ tách biệt tạo diện mạo mới hài hòa hơn.

## CỤM ĐÈN SAU (Phiên bản Hybrid)

Thiết kế dài LED mỏng kéo dài theo chiều ngang cho tổng thể sắc nét và tách biệt tạo diện mạo mới hài hòa hơn.

## MÂM XE (Phiên bản Hybrid)

Mâm xe hợp kim mạ bạc 5 chấu bắt mắt, kích thước 18 inch giúp xe nổi bật hơn trên mọi hành trình.

\*Mâm xe 17 inch trên phiên bản Gas



## THÂN XE

Thiết kế mới với chiều dài vượt trội tạo không gian ngồi thoải mái cho hành khách. Phần thân xe với các đường gân dập nổi giúp xe nổi bật và bề thế hơn.

# KHÔNG GIAN RỘNG VƯỢT TẦM PHÂN KHÚC



4



## TAY LÁI

Vô lăng được thiết kế 3 chấu bọc da, mạ bạc cao cấp tích hợp các nút bấm tiện lợi cho thao tác mượt mà hơn.



## MÀN HÌNH HIỂN THỊ

Thiết kế màn hình với chế độ hiển thị trực quan, rõ nét các thông số cần thiết hỗ trợ người lái vận hành trơn tru.



## CỬA SỔ TRỜI TOÀN CẢNH

(Phiên bản Hybrid)  
Tạo không gian mở cho hành khách được hòa mình với thiên nhiên trong mỗi chuyến đi.



## ĐÈN TRANG TRÍ KHOANG LÁI

Giúp hỗ trợ tầm nhìn trong điều kiện ánh sáng yếu, tăng sự thư thái cho hành khách trên xe như ở nhà.



## GHẾ LÁI

Ghế lái chỉnh điện 8 hướng giúp linh hoạt chỉnh vị trí ngồi phù hợp với cơ thể, tiện lợi khi sử dụng, tránh căng thẳng khi ngồi trong thời gian dài.



## KHOANG HÀNH KHÁCH

Khoang cách hai hàng ghế rộng rãi kết hợp với mặt sàn phẳng giúp hành khách thoải mái và thư giãn trong những chuyến đi xa.



## KHOANG HÀNH LÝ

Khoang hành lý rộng rãi hàng đầu phân khúc với thiết kế linh hoạt và tiện dụng, giúp dễ dàng điều chỉnh không gian theo ý muốn.



## KẾT CẤU BỌC GHẾ & MÀU SẮC

Ghế bọc da màu nâu đen cao cấp cùng họa tiết dập nổi, thiết kế cứng cáp ôm lấy thân hành khách mang đến sự êm ái khi ngồi.

5



# TIỆN NGHI NGẬP TRÀN

## PHANH TAY ĐIỆN TỬ

Thiết kế kết hợp với phanh đĩa sau giữ xe không chuyển động khi dừng chờ, giúp giảm thao tác cho người lái.

## LẤY CHUYỂN SỐ

Bố trí ngay sau vô lăng, giúp người lái thao tác tăng giảm số dễ dàng, nhanh chóng và an toàn.

## CHẾ ĐỘ EV MỚI + ECO & POWER

(Phiên bản Hybrid)  
Tùy vào lộ trình di chuyển mà người lái lựa chọn chế độ phù hợp với 3 chế độ lái gồm: Eco, Power và EV.

## MÀN HÌNH GIẢI TRÍ

Màn hình lên đến 10.1 inch với khả năng kết nối điện thoại thông minh không dây mang lại sự tiện nghi hàng đầu.

## CHẾ ĐỘ SOFA

(Phiên bản Gas)  
Khả năng gấp linh hoạt nâng tầm trải nghiệm, mang đến sự dễ chịu tối ưu.

## GHẾ THƯƠNG GIA

(Phiên bản Hybrid)  
Thiết kế ghế độc lập chỉnh điện 4 hướng, đệm đỡ chân cùng tựa tay cho cảm giác sang trọng và sự thoải mái tối đa.

# CÔNG NGHỆ AN TOÀN TIÊN TIẾN

## Cảnh báo tiền va chạm (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.

## Cảnh báo lệch làn đường (LDA) & Hỗ trợ giữ làn đường (LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng chuông báo và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không bắt tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh bánh lái và ngăn không cho xe khỏi làn đường.

## Điều khiển hành trình chủ động (DRCC)

Là công nghệ an toàn chủ động sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước. Đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.

## Đèn chiếu xa tự động (AHB)

Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chiếu gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều, xe đi phía trước và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều và xe phía trước.

Toyota Safety Sense



## Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)

Cảnh báo cho người lái khi có xe di chuyển trong vùng mù (vị trí không quan sát được qua gương chiếu hậu ngoài xe) giúp xe vận hành an toàn hơn đặc biệt khi chuyển làn.



## Camera toàn cảnh

Hỗ trợ người lái điều khiển xe an toàn thông qua việc quan sát rõ các chướng ngại vật, từ đó tránh được những va chạm không đáng có khi di chuyển hoặc đỗ xe trong khu vực hẹp.



## Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)

Khi lùi xe từ vị trí đỗ, hệ thống sẽ phát hiện các xe di chuyển đến gần từ phía sau và còi báo hiệu sẽ kêu để cảnh báo hỗ trợ người lái lùi xe an toàn.

## ĐỘNG CƠ

(Phiên bản Hybrid)

Động cơ M20A-FXS hoàn toàn mới vận hành mạnh mẽ và hiệu quả hơn.

## CÔNG NGHỆ HYBRID

Tiết kiệm tối đa nhiên liệu, vận hành êm ái, giảm phát thải và khả năng tăng tốc hưng khởi.



# KHẢ NĂNG VẬN HÀNH BỀN BỈ

Chinh phục những mục tiêu xa



TNGA

Toyota  
New  
Global  
Architecture

## ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ TOÀN CẦU MỚI

Thiết kế cấu trúc khung gầm, cung cố nền tảng cốt lõi mang lại khả năng vận hành tuyệt vời cho khách hàng.

# PHỤ KIỆN ĐIỆN TỬ



**Camera  
hành trình trước**



**Đá cốc**

## TIỆN ÍCH



**Phim dán kính**



**Tựa lưng ghế**



**Bơm lốp điện tử**



**Phim dán chống nước  
kính chiếu hậu ngoài**



# NỘI THẤT



**Ốp bậc lên xuống**



**Khay hành lý**



**Ốp chống trầy  
cốp sau**

# BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / SPECIFICATION		Phiên bản Hybrid	Phiên bản Xăng
<b>KÍCH THƯỚC - TRỌNG LƯỢNG / DIMENSION - WEIGHT</b>			
Kích thước tổng thể/ Overall Dimension	D x R x C / L x W x H	mm x mm x mm	4755 x 1850 x 1790 2850
Chiều dài cơ sở/ Wheelbase	mm	mm	167 170
Khoảng sáng gầm xe/ Ground clearance	mm	mm	
Số chỗ ngồi/ Seating capacity	seats	7	8
Bán kính vòng quay tối thiểu/ Minimum turning radius	m	m	5,67
Dung tích bình nhiên liệu/ Fuel tank capacity	L	L	52
<b>ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH / ENGINE - PERFORMANCE</b>			
Động cơ/ Engine	Loại/ Type	Động cơ M20A-FXS/ Engine M20A-FXS	Động cơ M20A-FKS/ Engine M20A-FKS
	Dung tích xy lanh/ Displacement	cc	1987
	Công suất tối đa/ Max output	(kW)hp@rpm	(112) 150 @6000 (128) 172 @6600
	Mô men xoắn tối đa/ Max torque	Nm@rpm	188@4400-5200 205@4500-4900
	Chế độ lái (công suất cao/ tiết kiệm nhiên liệu)/ Drive mode (Power/ Eco/ Normal)	Power/ Eco/ Normal	Eco/ Normal
Hệ thống truyền động/ Drivetrain		Đầu động cầu trước/ FWD	
Hiệp số/ Transmission type		5 số tự động vô cấp/ CVT	
Hệ thống treo/ Suspension	Trước/ Front	Treo độc lập/ Mc Pherson	
Sau/ Rear		Thanh đàm xoắn/ Torsion beam	
Vành & Lốp xe/ Tire & Wheel	Kích thước lốp/ Size	225/50R18	215/60R17
Phanh/ Brake	Trước/ Sau (Front/ Rear)		Đĩa/ Disc
Trong đô thị/ Urban	L/100km	4,35	8,7
Ngoài đô thị/ Ex-urban	L/100km	5,26	6,3
Kết hợp/ Combine	L/100km	4,92	7,2
<b>NGOẠI THẤT / EXTERIOR</b>			
Cụm đèn trước/ Headlamp	Dèm chiếu gần/ Lo-beam	LED	
	Dèm chiếu xa/ Hi-beam	LED	
	Dèm chiếu sáng ban ngày/ DRL (Daytime running light)	Có/ With	Không có/ Without
	Hệ thống điều khiển đèn tự động/ Auto light control	Có/ With	
	Chế độ đèn chờ dẫn đường/ Follow me home	Có/ With	
	Hệ thống cân bằng góc chiếu/ Headlamp leveling system	Chỉnh tay/ Manual	
Cụm đèn sau/ Rear combination lamp		LED	
Đèn sương mù/ Fog Lamp	Trước/ Front	LED	
	Chức năng gấp điện/ Power fold	Tự động/ Auto	
Gương chiếu hậu ngoài/ Outer mirrors	Chức năng điều chỉnh điện/ Power adjust	Có/ With	
	Tích hợp đèn báo rẽ & Chào mừng/ Turn signal lamp & Welcome lamp	Có/ With	
Gạt mưa/ Wiper	Trước/ Front	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian/ Intermittent & Time adjustment	
Sau/ Rear		Có (gián đoạn)/ With (intermittent)	
Chức năng sấy kính sau/ Rear glass Defogger		Có/ With	
<b>NỘI THẤT / INTERIOR</b>			
Tay lái/ Steering wheel	Loại tay lái/ type	3 chấu/ 3 spokes	
	Chất liệu/ Material	Da/ Leather	
	Điều chỉnh/ Adjust	Chỉnh tay 4 hướng/ Manual tilt & Telesco	
	Lẫy chuyển số/ Paddle shifter	Có/ With	
Gương chiếu hậu trong/ Inner mirror		2 chế độ ngày và đêm + chống chói tự động/ Day & night + Electrochromic	
Cụm đồng hồ/ Combination meter	Màn hình hiển thị đa thông tin/ MID (Multi information display)	Có (màn hình màu TFT 7.0")/ With (color TFT 7.0")	
Cửa sổ trời/ Sun roof & Moon roof		Cửa sổ toàn cảnh/ Panoramic	Không có/ Without
<b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG / ACTIVE SAFETY</b>			
Hệ thống an toàn Toyota/ Toyota Safety Sense	Cánh bảo vệ tay và chân/ PCS	Có/ With	Không có/ Without
	Cánh bảo vệ lề lán đường/ LDA	Có/ With	Không có/ Without
	Hỗ trợ giữ lề đường/ LTA	Có/ With	Không có/ Without
	Điều khiển hành trình chủ động/ DRCC	Có/ With	Không có/ Without
	Dèm chiếu xa tự động/ AHB	Có/ With	Không có/ Without
Cảm biến áp suất lốp/ TPWS		Có/ With	
Hệ thống cảnh báo điểm mù/ BSM		Có/ With	Không có/ Without
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau/ RCTA		Có/ With	Không có/ Without
Gương chiếu hậu ngoài/ Outer mirrors	Chức năng gấp điện/ Power fold	Tự động/ Auto	
	Chức năng điều chỉnh điện/ Power adjust	Có/ With	
	Tích hợp đèn báo rẽ & Chào mừng/ Turn signal lamp & Welcome lamp	Có/ With	
Gạt mưa/ Wiper	Trước/ Front	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian/ Intermittent & Time adjustment	
Sau/ Rear		Có (gián đoạn)/ With (intermittent)	
Chức năng sấy kính sau/ Rear glass Defogger		Có/ With	
<b>AN TOÀN HỔ ĐỘNG / PASSIVE SAFETY</b>			
Túi khí/ SRS airbag			6

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / SPECIFICATION		Phiên bản Hybrid	Phiên bản Xăng
<b>GHẾ / SEAT</b>			
Chất liệu bọc ghế/ Material			Da/ Leather
Ghế trước/ Front	Điều chỉnh ghế lái/ Driver's seat	8 hướng chỉnh điện/ 8 ways power adjuster	
	Điều chỉnh ghế hành khách/ Front passenger's seat	4 hướng/ 4 ways	
Ghế sau/ Rear	Hàng ghế thứ hai/ 2nd-row	Ghế thường/ Gia đình 4 hướng, có đệm chỉnh/ Captain seats 4 way power adjustment, with 2 way power ottoman, armrests	Gấp 60:40/ 60:40 Fold
	Hàng ghế thứ ba/ 3rd-row		Gấp 50:50/ 50:50 tilt down
	Tựa tay hàng ghế sau/ Rear armrest		Có khay đựng cốc x2/ With cup holder x2
<b>TIỆN NGHỈ / UTILITIES &amp; COMFORT</b>			
Hệ thống điều hòa/ Air conditioner			Tự động/ Auto
Cửa gió sau/ Rear air duct	Màn hình giải trí đa phương tiện/ Display	Cảm ứng 10.1" touch screen	
Hệ thống âm thanh/ Audio	Số loa/ Number of speaker	6 loa/ 6 speakers	
	Kết nối điện thoại thông minh không dây/ Smart connect (wireless)	Có/ With	
Cửa sổ điều khiển điện/ Power window		4 cửa (1 chạm, chống kẹt)/ 4 windows (1 touch auto, jam protection)	
Cửa sổ điều khiển từ xa/ Power back door		Có/ With	
Hệ thống điều khiển hành trình/ Cruise control		Có/ With	
Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động/ Electric parking brake & Brake hold		Có/ With	
<b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG / ACTIVE SAFETY</b>			
Cánh bảo vệ tay và chân/ PCS		Có/ With	Không có/ Without
Cánh bảo vệ lề lán đường/ LDA		Có/ With	Không có/ Without
Hỗ trợ giữ lề đường/ LTA		Có/ With	Không có/ Without
Điều khiển hành trình chủ động/ DRCC		Có/ With	Không có/ Without
Dèm chiếu xa tự động/ AHB		Có/ With	Không có/ Without
Cảm biến áp suất lốp/ TPWS		Có/ With	
Hệ thống cảnh báo điểm mù/ BSM		Có/ With	Không có/ Without
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau/ RCTA		Có/ With	Không có/ Without
Gương chiếu hậu ngoài/ Outer mirrors	Chức năng gấp điện/ Power fold	Tự động/ Auto	
	Chức năng điều chỉnh điện/ Power adjust	Có/ With	
	Tích hợp đèn báo rẽ & Chào mừng/ Turn signal lamp & Welcome lamp	Có/ With	
Gạt mưa/ Wiper	Trước/ Front	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian/ Intermittent & Time adjustment	
Sau/ Rear		Có (gián đoạn)/ With (intermittent)	
Chức năng sấy kính sau/ Rear glass Defogger		Có/ With	
<b>AN TOÀN HỔ ĐỘNG / PASSIVE SAFETY</b>			
Túi khí/ SRS airbag			6

\*Công ty Ô tô Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể hơi khác so với thực tế. Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter any specifications and equipment without prior notice. Vehicle photos and detailed specifications in this print item may vary from the actual ones.

## MÀU XE



Trắng ngọc trai  
089

Bạc  
1D6

Nâu đồng  
4V8

Xanh ánh đèn  
1H2

Đen  
218